

Bản án số: **42/2020/HSST**

Ngày: 07/8/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Bình
2. Ông Phạm Văn Thành

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Q H**, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: ấp V K, xã X H, huyện X L, tỉnh Đ N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn V Ng, sinh năm 1942 và bà Nguyễn T T, sinh năm 1942 (Đã chết); Có vợ: Lý T N, sinh năm 1991 (Đã ly hôn năm 2014) và có 01 con là Nguyễn P V, sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 23/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 30/8/2010 được đặc xá tha tù trước thời hạn và trả tự do, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. **Nguyễn C Q**, sinh năm 1968, tại tỉnh T T H; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Nơi cư trú: tổ 17, ấp V K, xã S C, huyện X L, tỉnh Đ N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn V C, sinh năm 1945 và bà Hoàng T Th T, sinh năm 1947; Có vợ:

Nguyễn T M, sinh năm 1972 và 03 con là Nguyễn C Ng, sinh năm 1994; Nguyễn Cao Ng Th, sinh năm 1996 và Nguyễn Cao Ng Th T, sinh năm 2003; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

3. **Trương T L**, sinh năm 1968, tại tỉnh K H; Nghề nghiệp: Thợ may; Nơi cư trú: tổ 8, ấp 1, xã X T, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trương C, sinh năm 1934 và bà Huỳnh T B, sinh năm 1933 (Đã chết); Có chồng: Phạm H Ph, sinh năm 1975 và 01 con là Phạm D Th, sinh năm 2003; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

4. **Nguyễn V H**, sinh năm 1963, tại tỉnh Ng An Nghề nghiệp: Bảo vệ; Nơi cư trú: tổ 8, ấp B T, xã X P, huyện X L, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn V B, sinh năm 1918 (Đã chết) và bà Hồ T Th, sinh năm 1924 (Đã chết); Có vợ: Lê T Nh, sinh năm 1963 và 05 con là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986, Nguyễn T H, sinh năm 1988, Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990, Nguyễn Thị T, sinh năm 1991, Nguyễn Thị N C, sinh năm 2000 và Nguyễn T A, sinh năm 2001; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

5. **Nguyễn K B**, sinh năm 1969, tại tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Nơi cư trú: ấp V K, xã S C, huyện X L, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn K S, sinh năm 1920 (Đã chết) và bà Lý T B, sinh năm 1923; Có vợ: Nguyễn T H, sinh năm 1956 và 03 con là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, Nguyễn K T, sinh năm 1982 và Nguyễn K T1, sinh năm 1984; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

6. **Nguyễn Q P**, sinh năm 1970, tại tỉnh Q Tr; Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Nơi cư trú: ấp S C, xã S C, huyện X L, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Qu H, sinh năm 1946 (Đã chết) và bà Trần Thị M N, sinh năm 1944; Có

vợ: Nguyễn T H, sinh năm 1978 và 04 con là Nguyễn Thị M H, sinh năm 1996, Nguyễn Thị Hg T, sinh năm 1998, Nguyễn P L, sinh năm 2000 và Nguyễn Q Ph, sinh năm 2003; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

7. **Trương T T** (tên gọi khác: Nhỏ), sinh năm 1971, tại tỉnh K H; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Nơi cư trú: thôn M Đ, xã V L, huyện V N, tỉnh K H; Tạm trú: tổ 8, ấp 1, xã X T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trương C, sinh năm 1934 và bà Huỳnh T B, sinh năm 1933 (Đã chết); Có chồng: Nguyễn M T sinh năm 1967 (Đã ly hôn năm 2017) và 03 con là Nguyễn M T sinh năm 1990, Nguyễn M T, sinh năm 1992 và Nguyễn T C T, sinh năm 1996; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Huỳnh V C, sinh năm 1947.

Nơi cư trú: khu 3, thị trấn G R, huyện X Lc, tỉnh Đồng Nai

2. Anh Trương Minh Thông, sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp Cọ D, xã X Đ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Tr H, sinh năm 1984.

2. Anh Trần Tr S, sinh năm 1975

Cùng nơi cư trú: ấp 1, xã X T, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

*(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/4/2020, Nguyễn C Q, Nguyễn V H, Nguyễn Q H, Nguyễn K B, Nguyễn Q P đến nhà Trương T L ngụ ấp 1, xã X T, huyện C M, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây cả nhóm gặp Trương Thị T (em gái ruột của L) và một người phụ nữ tên L1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên rủ cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Bình xập sám” mọi người thay nhau làm cái, bị cáo L đi mua bài về và chuẩn bị 02 chăn để đánh bạc. Chiều bạc thứ nhất gồm có: Trương T L, Nguyễn C Q, Nguyễn V H và L1. Chiều bạc thứ 02 gồm có: Nguyễn Q H, Nguyễn K B, Nguyễn Q Ph và Trương T T.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã X T, huyện CM, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang tại chiếu bạc thứ nhất thu giữ tổng số tiền trên người là 9.200.000 đồng; Trong đó thu giữ của L 1.200.000 đồng, Nguyễn C Q 2.000.000 đồng, Nguyễn V H 6.000.000 đồng. Tại chiếu bạc thứ 02 thu giữ tổng số tiền là 16.750.000 đồng; Trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 1.850.000 đồng, thu giữ trên người của Nguyễn Q H 10.600.000 đồng, Nguyễn Q P 4.100.000 đồng và Nguyễn K B 200.000 đồng cùng 01 xe mô tô; 01 điện thoại di động; 02 cái chặn và 06 bộ bài tây loại 52 lá.

Hình thức đánh bài binh xập sám như sau:

Đây là loại đánh bài chỉ có 04 người tham gia, những người tham gia sử dụng bộ bài Tây loại 52 lá chia cho 04 tụ, mỗi tụ có 13 lá bài thì bắt đầu xếp bài thành 03 chi, trong đó 02 chi đầu mỗi chi có 05 lá bài, chi cuối có 03 lá bài, các chi bài được xếp theo ý thức của người chơi sao cho các chi này phải lớn hơn các chi của những người chơi khác, những người đánh bạc luân phiên nhau làm cái. Khi kết thúc việc xếp bài thì người chơi lật bài và so sánh giữa các chi với nhau, ai có giá trị các chi bài lớn thì sẽ thắng và được thắng số tiền đã thỏa thuận với nhau, mỗi ván các bị cáo thỏa thuận thắng thua số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra còn quy định bài ai có lá bài xì (A) thì thắng 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) của những người không có lá bài xì. Đây là hình thức nhiều người cùng đánh bạc với nhau.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

- Chiếu bạc thứ nhất:

+ Nguyễn V H đem theo số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để tham gia đánh bạc, H khai đã sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc, H không thắng cũng không thua. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ trên người của H số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

+ Nguyễn C Q đem theo số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, Q khai đã sử dụng trước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc nếu hết số tiền này thì tiếp tục sử dụng số tiền còn lại để tham gia đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc, Q đã thua số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ trên người của Q số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus và 01 xe mô tô biển số 60B5-323.17.

+ Trương T L có 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), để tham gia đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc, L thắng được số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ trên người của L số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Riêng người phụ nữ tên là L1, khi Công an vây bắt đã chạy thoát.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 6.000.000 đồng (H) + 2.000.000 đồng (Q) + 1.200.000 đồng (L) = 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng).

- Chiều bạc thứ hai:

+ Nguyễn Q H đem theo số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) để tham gia đánh bạc, H khai đã sử dụng trước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để tham gia đánh bạc, nếu hết số tiền này thì tiếp tục sử dụng số tiền còn lại để tham gia đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc, H đã thua số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ trên người của H số tiền 10.600.000 đồng (mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Nguyễn Q Ph đem theo số tiền 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, Ph khai đã sử dụng trước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để tham gia đánh bạc nếu hết số tiền này thì tiếp tục sử dụng số tiền còn lại để tham gia đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc, Ph thắng được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trên người của P 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng) và trên chiều bạc 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Nguyễn K B đem theo số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, Bình khai đã sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc, B đã thua 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ trên người của B 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Trương Th Th xin Nguyễn Q H 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Th tham gia được khoảng 4 đến 5 ván thì hết tiền và nghỉ rồi đi ra ngoài thì bị Công an vào bắt giữ.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 1.850.000 đồng (thu giữ tại chiều bạc) + 10.600.000 đồng (H) + 4.100.000 đồng (Ph) + 200.000 đồng (B) = 16.750.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

+ Số tiền 25.950.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó tiền trên chiều bạc là 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), tiền thu giữ trên người các bị cáo là 24.100.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).

+ 06 bộ bài tây, trong đó có 04 bộ đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm chăn vải.

+ 01 xe mô tô biển số 60B5 - 323.17; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus là tài sản của Nguyễn C Q.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKS-CM ngày 24 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Cao Quý, Trương Thị Lượng, Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Kỳ Bình, Nguyễn Quốc Phương và Trương Thị Thịnh đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015

*Tại phiên tòa hôm nay:*

\* Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

\* Người liên quan vắng mặt và người chứng kiến nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Q H từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn C Q, Nguyễn Q Ph từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Trương T L, Nguyễn K B từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Trương Th T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn V H từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: do các bị cáo đều lao động phổ thông nên không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 25.950.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc (tiền trên chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo)

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây, trong đó có 04 bộ đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm chăn vải.

\* Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh V C và anh Trương M Th vắng mặt nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc nên việc vắng mặt của ông C, anh Th không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ ngày 03/4/2020, tại nhà của Trương T L thuộc ấp 1, xã X T, huyện C M, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Q Hg, Nguyễn C Q, Trương T L, Nguyễn V H Nguyễn K B, Nguyễn Q P và Trương T T đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Bình xập xám” thì bị lực lượng Công an xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang, thu giữ trên người Quý, Lượng, Hiền số tiền 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

Thu giữ tại chiếu bạc của B H, P, Th số tiền 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và trên người của B, H, Ph số tiền là 14.900.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

Do các bị cáo đánh bạc bằng hình thức nhiều người cùng chơi với nhau nên số tiền đánh bạc của từng bị cáo là tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, nên số tiền thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất là 9.200.000 đồng và chiếu bạc thứ hai là 16.750.000 đồng chính là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Q H, Nguyễn Cao Q, Trương T L, Nguyễn V H, Nguyễn K B, Nguyễn Q Phg và Trương T Th phạm vào tội “Đánh bạc”. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc khác nhau. Vì vậy, sẽ có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều là những thanh niên đã trưởng thành, ý thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, muốn kiếm tiền bằng nguồn thu nhập bất chính mà các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo

Nguyễn Văn Hiền người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo Nguyễn Q H đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt; có địa chỉ nơi thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo được, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người phụ nữ tên là L1 không rõ nhân thân lai lịch cùng tham gia đánh bạc khi bắt quả tang Linh đã chạy thoát, do chưa xác định người này là ai nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai điều tra đã tiến hành xác minh xe mô tô biển số 60B5 - 323.17; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus là tài sản hợp pháp của Nguyễn C Q, nên đã trả lại cho Q là phù hợp

+ Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây, trong đó có 04 bộ đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm chặn vải.

+ Số tiền 25.950.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó tiền trên chiếu bạc là 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), tiền thu giữ trên người các bị cáo là 24.100.000 đồng (hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng), đây là tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm và tiền thu lợi bất chính mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Q H, Nguyễn C Q, Tr T L, Nguy V H, Nguyễn K B, Nguyễn Q P và Trương Th Th phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q H 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.



Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X H, huyện X L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C Q 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã SC, huyện X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Trương T L 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X T, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K B 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S C, huyện Xuân Lộc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q Ph 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S C, huyện Xuân Lộc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Tr T Th 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X T, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X P, huyện Xuân Lộc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Q H số tiền 10.000.000 đồng.
- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn C Q số tiền 10.000.000 đồng.
- Phạt bổ sung bị cáo Trương T L số tiền 10.000.000 đồng.
- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn V H số tiền 10.000.000 đồng.
- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn K B số tiền 10.000.000 đồng.
- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Q P số tiền 10.000.000 đồng.
- Phạt bổ sung bị cáo Trương T Th số tiền 10.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy hủy 06 bộ bài tây, trong đó có 04 bộ đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm chăn vải.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 25.950.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền trên chiếu bạc và tiền thu giữ trên người các bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2020 và Biên lai thu tiền số 007574 ngày 01/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Q H, Nguyễn C Q, Trương Th L, Nguyễn V H, Nguyễn K B, Nguyễn Q Ph và Tr Thị T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây, Cẩm Mỹ, Đồng Nai;
- UBND xã Suối Cát, Xuân Lộc, Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Phú, Xuân Lộc, Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Trường**

